

Biểu số: 1102 .N.CT
Kèm theo Thông tư số 131/2025/TT-BTC
ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài
chính

Thời hạn báo cáo: Ngày 30 tháng đầu tiên của năm
sau năm báo cáo

Đơn vị báo cáo:
Cục Thuế

Đơn vị nhận báo cáo:
Cục Công nghệ thông tin và chuyển
đổi số

**THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG NGƯỜI NỘP THUẾ LÀ TỔ CHỨC CÓ MÃ SỐ THUẾ
10 SỐ THEO LOẠI HÌNH KINH TẾ**

Năm...

S T T	LOẠI HÌNH KINH TẾ	NĂM TRƯỚC		NĂM HIỆN HÀNH		SO SÁNH CUỐI KỲ VỚI ĐẦU KỲ NĂM TRƯỚC		SO SÁNH CUỐI KỲ VỚI ĐẦU KỲ NĂM NAY	
		Số lượng ngườ i nộp thuế Đầu kỳ Năm. (năm trước)	Số lượng ngư ời nộp thuế cuối kỳ Năm (nă m trướ c)	Số lượ ng ng ườ i nộp thu ế Đầ u kỳ Nă m hiệ n hàn h	Số lượ ng ng ườ i nộp thu ế cuố i kỳ.. .. Nă m hiệ n hàn h	(+/-) Tăng/gi ảm	% So sánh thời điểm cuối kỳ năm trước/T hời điểm đầu kỳ năm trước	(+/-) Tăng/gi ảm	% So sánh thời điểm cuối kỳ năm nay/T hời điểm đầu kỳ năm nay
(A)	(B)	1	2	3	4	= 2-1	=2/1*10 0	=4-3	=4/3*1 00
	TỔNG CỘNG								

1	NNT đang hoạt động								
2	NNT tạm ngừng hoạt động kinh doanh								
3	NNT ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST								
4	NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký								
5	NNT ngừng hoạt động và đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST								

6	Số lượng NNT cơ quan thuế đã cấp mã số thuế								
I	DOANH NGHIỆP								
1	NNT đang hoạt động								
2	NNT tạm ngừng hoạt động kinh doanh								
3	NNT ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST								
4	NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký								

5	NNT ngừng hoạt động và đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST								
6	Số lượng NNT cơ quan thuế đã cấp mã số thuế								
I. 1	Công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên								
1	NNT đang hoạt động								
2	NNT tạm ngừng hoạt động kinh doanh								
3	NNT ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn								

	thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST								
4	NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký								
5	NNT ngừng hoạt động và đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST								
6	Số lượng NNT cơ quan thuế đã cấp mã số thuế								
I. 2	Công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên								
1	NNT đang hoạt động								

2	NNT tạm ngừng hoạt động kinh doanh								
3	NNT ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST								
4	NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký								
5	NNT ngừng hoạt động và đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST								
6	Số lượng NNT cơ quan thuế đã								

	cấp mã số thuế								
I. 3	Công ty cổ phần								
1	NNT đang hoạt động								
2	NNT tạm ngừng hoạt động kinh doanh								
3	NNT ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST								
4	NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký								
5	NNT ngừng hoạt động và đã hoàn thành								

	thủ tục chấm dứt hiệu lực MST								
6	Số lượng NNT cơ quan thuế đã cấp mã số thuế								
I. 4	Doanh nghiệp tư nhân								
1	NNT đang hoạt động								
2	NNT tạm ngừng hoạt động kinh doanh								
3	NNT ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST								
4	NNT không hoạt động tại								

	địa chỉ đã đăng ký								
5	NNT ngừng hoạt động và đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST								
6	Số lượng NNT cơ quan thuế đã cấp mã số thuế								
I. 5	Công ty hợp danh								
1	NNT đang hoạt động								
2	NNT tạm ngừng hoạt động kinh doanh								
3	NNT ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn								

	thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST								
4	NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký								
5	NNT ngừng hoạt động và đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST								
6	Số lượng NNT cơ quan thuế đã cấp mã số thuế								
I. 6	Doanh nghiệp khác hiện có trong CSDL								
1	NNT đang hoạt động								
2	NNT tạm								

	ngừng hoạt động kinh doanh								
3	NNT ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST								
4	NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký								
5	NNT ngừng hoạt động và đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST								
6	Số lượng NNT cơ quan thuế đã cấp mã số thuế								

II	NHÀ CUNG CẤP NƯỚC NGOÀI KHÔN G CÓ CƠ SỞ THƯỜNG NG TRÚ TẠI VIỆT NAM								
1	NNT đang hoạt động								
2	NNT tạm ngừng hoạt động kinh doanh								
3	NNT ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST								
4	NNT không hoạt động tại								

	địa chỉ đã đăng ký								
5	NNT ngừng hoạt động và đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST								
6	Số lượng NNT cơ quan thuế đã cấp mã số thuế								
II I	CÁC NHÀ THẦU CHÍNH NƯỚC NGOÀI								
1	NNT đang hoạt động								
2	NNT tạm ngừng hoạt động kinh doanh								
3	NNT ngừng hoạt động								

	nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST								
4	NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký								
5	NNT ngừng hoạt động và đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST								
6	Số lượng NNT cơ quan thuế đã cấp mã số thuế								
I V	CÁC NHÀ THẦU PHỤ NƯỚC NGOÀI								
1	NNT đang								

	hoạt động								
2	NNT tạm ngừng hoạt động kinh doanh								
3	NNT ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST								
4	NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký								
5	NNT ngừng hoạt động và đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST								
6	Số lượng NNT cơ								

	quan thuế đã cấp mã số thuế								
V	HỢP TÁC XÃ								
1	NNT đang hoạt động								
2	NNT tạm ngừng hoạt động kinh doanh								
3	NNT ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST								
4	NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký								
5	NNT ngừng hoạt								

	động và đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST								
6	Số lượng NNT cơ quan thuế đã cấp mã số thuế								
V I	TỔ CHỨC KHÁC								
1	NNT đang hoạt động								
2	NNT tạm ngừng hoạt động kinh doanh								
3	NNT ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST								

4	NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký								
5	NNT ngừng hoạt động và đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST								
6	Số lượng NNT cơ quan thuế đã cấp mã số thuế								

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

NGƯỜI KIỂM TRA BIỂU
(Ký, họ tên)

Ngày... tháng... năm ...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số 1102.N.CT: Thống kê số lượng người nộp thuế là tổ chức có mã số thuế 10 số theo loại hình kinh tế

Giải thích biểu mẫu báo cáo:

1. Khái niệm, phương pháp tính:

- Số lượng người nộp thuế đang hoạt động: Là số lượng người nộp thuế đã được cơ quan thuế cấp mã số thuế, không thuộc một trong các trường hợp sau tại thời điểm thống kê:

+ Người nộp thuế tạm ngừng kinh doanh;

+ Người nộp thuế ngừng hoạt động và đã hoàn thành thủ tục chấm dứt MST.

- + Người nộp thuế ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt MST.
- + Người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký.
- Số lượng người nộp thuế tạm ngừng hoạt động, kinh doanh: Là số lượng người nộp thuế được cơ quan Thuế chuyển sang trạng thái "người nộp thuế tạm ngừng hoạt động, kinh doanh" sau khi đã nhận được thông báo tạm ngừng hoạt động, kinh doanh của người nộp thuế hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền, vẫn đang ở trạng thái "người nộp thuế tạm ngừng hoạt động, kinh doanh" tại thời điểm thống kê.
- Số lượng người nộp thuế ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế: Là số lượng người nộp thuế đang ở trạng thái người nộp thuế ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt MST.
- Số lượng người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký: Là số lượng người nộp thuế đang ở trạng thái người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký.
- Số lượng người nộp thuế ngừng hoạt động và đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế: Là số lượng người nộp thuế đang ở trạng thái người nộp thuế ngừng hoạt động đã hoàn thành thủ tục chấm dứt MST.
- Số lượng người nộp thuế cơ quan thuế đã cấp mã số thuế: Là số lượng người nộp thuế cơ quan thuế đã cấp mã số thuế đến thời điểm thống kê.
- Các chỉ tiêu trong biểu báo cáo phù hợp với hệ thống chỉ tiêu thống kê về thuế nội địa và các văn bản quy phạm pháp luật về thuế.

2. Nguồn số liệu: Cơ sở dữ liệu của ngành Thuế.